

TP.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2025

## CÔNG KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Năm: 2025 (tính đến 30/12/2025)

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam University)
2. Thông tin trụ sở:
  - Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Điện thoại: (254)3.738879
  - Email: Info@pvu.edu.vn
  - Website: www.pvu.edu.vn
3. Trường Đại học Dầu khí Việt Nam (PVU) được thành lập theo Quyết định số 2157/QĐ-TTg, ngày 25/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Theo Quyết định này, Trường ĐHKVN là trường đại học công lập đặc biệt, do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN, hiện nay là Tập Đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam) làm chủ đầu tư, không nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu:

PVU là đơn vị đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và thực tiễn sản xuất kinh doanh của nhằm góp phần đảm bảo sự phát triển bền vững của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và của đất nước. Thực hiện trách nhiệm xã hội và phục vụ cộng đồng.

PVU là Trường Đại học định hướng nghề nghiệp - ứng dụng hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng, cùng với Viện Dầu khí Việt Nam hình thành Học viện Dầu khí Việt Nam có tiềm lực nghiên cứu khoa học đạt trình độ khu vực và quốc tế. PVU phấn đấu trở thành một trong những Trường Đại học đào tạo chuyên ngành dầu khí có uy tín của khu vực Đông Nam Á và Châu Á vào năm 2035.
5. Lộ trình hình thành và phát triển

Lộ trình xây dựng và phát triển Trường ĐHDKVN được chia thành 03 giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn cũng như nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, bao gồm:

- Giai đoạn I (từ năm 2010 đến năm 2015);
- Giai đoạn II (từ năm 2016 đến năm 2025);
- Giai đoạn III (từ năm 2026 đến năm 2050);
- \* Giai đoạn I (2010-2015)

Giai đoạn I là giai đoạn thành lập, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường tại cơ sở đào tạo chính ở thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong giai đoạn này, Trường triển khai đào tạo bậc đại học các chuyên ngành dầu khí; đào tạo bồi dưỡng thường xuyên và sau đại học.

Cùng với việc chuẩn bị cơ sở vật chất, giảng đường, thư viện, các PTN, Trường tập trung triển khai công tác tuyển dụng và gửi đi đào tạo đội ngũ CBGD tại nước ngoài, công tác chuẩn bị giáo trình, xúc tiến hợp tác giáo dục và đào tạo với các trường đại học có uy tín quốc tế; phối hợp với các tổ chức giáo dục, trường đại học quốc tế triển khai và áp dụng kết quả tư vấn tổng thể Dự án xây dựng Trường.

Trong những năm học đầu tiên sau khi có quyết định thành lập, Trường mở các ngành đào tạo đại học cho 04 chuyên ngành: Địa chất dầu khí, Địa vật lý dầu khí, Khoan-Khai thác dầu khí và Lọc-Hóa dầu; triển khai các khoá đào tạo ngoại ngữ và bồi dưỡng chuyên môn.

- \* Giai đoạn II (2016-2025)

Đây là giai đoạn Trường đã hoàn thành việc xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất. Trường tổ chức đào tạo đại học và sau đại học các chuyên ngành dầu khí và từng bước nghiên cứu mở rộng sang đào tạo ở các lĩnh vực khác (như cơ khí, năng lượng, công nghệ thông tin, quản lý kinh tế, các ngành về môi trường ...) mà Tập đoàn và xã hội có nhu cầu. Phần đầu Trường đạt chất lượng kiểm định CSGD, các chương trình đào tạo đại học sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong nước hoặc Quốc tế. Mở rộng loại hình đào tạo (liên kết trong nước, Quốc tế, sau đại học).

Công tác NCKH, hoạt động tư vấn và dịch vụ khoa học công nghệ cũng được chú trọng. Các đề án, đề tài NCKH thực hiện theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và theo nhu cầu xã hội. Các PTN chuyên ngành trong lĩnh vực dầu khí và các lĩnh vực khác được xây dựng hoàn chỉnh để phục vụ công tác đào tạo và NCKH của Trường.

\* Giai đoạn III (2026-2050)

Trường sẽ phát triển các ngành theo nhu cầu của người học và của xã hội với nhiều chuyên ngành mới theo hướng chuyển dịch Năng lượng và chuyển đổi số trên cơ sở cân đối giữa quy mô tuyển sinh và đào tạo, với định hướng đào tạo chất lượng cao. Mở rộng hệ đào tạo theo lộ trình mở ngành đào tạo mới trình độ đại học.

Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, khóa ngắn hạn, chuyển đổi kiến thức cho lực lượng lao động ngành Năng lượng và Dầu khí.

Các hoạt động đào tạo, NCKH và tư vấn được đẩy mạnh, thúc đẩy việc hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu và các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước.

6. Thông tin người đại diện

- Họ và Tên: Phan Minh Quốc Bình
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 762 Cách mạng tháng tám, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (254)3.738879

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập Trường

- Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường; chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- Quyết định số 3728/QĐ-DKVN ngày 7 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc công tác cán bộ tại Trường Đại học Dầu khí Việt Nam “Kiện toàn Hội đồng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 3179/QĐ-DKVN ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc kiện toàn bổ sung thành viên hội đồng trường nhiệm kỳ 2023-2028.

- Quyết định số 7581/QĐ-DKVN ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc kiện toàn nhân sự Thành viên Hội đồng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 7662/QĐ-DKVN ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc công nhận Hội đồng Trường, Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028.

- Quyết định số 6736/QĐ-CNNL ngày 06/8/2025 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam về việc Công tác nhân sự tại Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

(Đính kèm Danh sách Hội đồng Trường Trường Đại học Dầu khí Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028):

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Phan Anh Minh - Bí thư Đảng ủy Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo	Chủ tịch Hội đồng Trường
2	Ông Phan Minh Quốc Bình – Phó Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
3	Bà Vũ Tuyết Thanh Hà – Phó Trưởng ban Quản trị nguồn nhân lực Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
4	Ông Vũ Mai Khanh – Tổng Giám đốc Liên doanh Việt Nga – Vietsovpetro	Thành viên Hội đồng Trường
5	Ông Lê Văn Sỹ - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo dưỡng sửa chữa Công trình Dầu khí	Thành viên Hội đồng Trường
6	Ông Nguyễn Phúc Tuệ - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	Thành viên Hội đồng Trường
7	Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau	Thành viên Hội đồng Trường
8	Ông Trần Đức Cảnh – Chủ tịch Viện phát triển giáo dục Đại học Sài Gòn	Thành viên Hội đồng Trường
9	Ông Lê Quốc Phong – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
10	Ông Nguyễn Thanh Tùng – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
11	Ông Nguyễn Hữu Lương – Chuyên viên Cao cấp Viện Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
12	Ông Vũ Minh Hùng – Trưởng khoa KHCB, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
13	Ông Nguyễn Thái Đạt – Trưởng phòng TCHC, Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường

14	Bà Ngô Thu Kiều, Chủ tịch Công đoàn Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường
15	Ông Ngô Quang Đức Thắng – Sinh viên lớp K12CE Lọc Hóa dầu, Ủy viên BCH Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Thành viên Hội đồng Trường

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 2725/QĐ-DKVN ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc điều động và bổ nhiệm ông Phan Minh Quốc Bình Phó Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam giữ chức Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 1527/QĐ-DKVN ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm lại ông Phan Minh Quốc Bình giữ chức Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 2973/QĐ-DKVN ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh Tùng giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 6194/QĐ-DKVN ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc bổ nhiệm ông Lê Quốc Phong giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường và của các Phòng/Khoa/Trung tâm trực thuộc Trường; sơ đồ tổ chức bộ máy:

- Quyết định số 5690/QĐ-DKVN ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 1000/QĐ-ĐHDK ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc kiện toàn chức năng nhiệm vụ của Phòng Tổ chức – Hành chính và Phòng Quản trị Thiết bị và Dự án.

- Quyết định số 147/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch – Tài chính.

- Quyết định số 149/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đối ngoại và Khoa học Công nghệ.

- Quyết định số 150/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Phòng Đào tạo.

- Quyết định số 154/QĐ-ĐHDK ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin Thư viện.

- Quyết định số 439/QĐ-ĐHDK ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Khoa trực thuộc Trường Đại học Dầu khí Việt Nam.

- Quyết định số 442/QĐ-ĐHDK ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của các Bộ môn trực thuộc Khoa.

- Quyết định số 94/QĐ-ĐHDK ngày 11 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Bồi dưỡng Nâng cao.

- Quyết định số 957/QĐ-ĐHDK ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Khoa Khoa học Cơ bản.

- Quyết định số 958/QĐ-ĐHDK ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ của Khoa Dầu khí.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách các đơn vị trực thuộc (nếu có);

- Quyết định số 35/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Tổ chức – Hành chính.

- Quyết định số 36/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Quyết định số 37/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Quản trị Thiết bị và Dự án.

- Quyết định số 38/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Đào tạo.

- Quyết định số 39/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Phòng Đối ngoại và Khoa học Công nghệ.

- Quyết định số 40/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Thông tin Thư viện.
- Quyết định số 41/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ.
- Quyết định số 42/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Bồi dưỡng Nâng cao.
- Quyết định số 43/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Khoa Khoa học Cơ bản.
- Quyết định số 44/QĐ-ĐHDK ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Khoa Dầu khí.
- Quyết định số 989/QĐ-ĐHDK ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc giải thể Phòng Tổng hợp.
- Quyết định số 392/QĐ-ĐHDK ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Giáo dục Đại cương thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.
- Quyết định số 393/QĐ-ĐHDK ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Tiếng Anh thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.
- Quyết định số 392/QĐ-ĐHDK ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Giáo dục Đại cương thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.
- Quyết định số 809/QĐ-ĐHDK ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Kỹ thuật Cơ sở thuộc Khoa Khoa học Cơ bản.
- Quyết định số 149/QĐ-ĐHDK ngày 5 tháng 3 năm 2014 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc thành lập Bộ môn Lọc – Hóa dầu thuộc Khoa Dầu khí.
- Quyết định số 989/QĐ-ĐHDK ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng Trường Trường Dầu khí Việt Nam về việc giải thể Trung tâm Ngoại ngữ.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo Trường Đại học Dầu khí Việt Nam

- Họ và Tên: Phan Minh Quốc Bình
- Số điện thoại: (254)3.738879
- Email: [binhpmq@pvu.edu.vn](mailto:binhpmq@pvu.edu.vn)

- Địa chỉ: 762 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 1. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền năm báo cáo <sup>6</sup>
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	7,8	4,4
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100%	100%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	55,5%	47,5

### 2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo<sup>7</sup>

Stt	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến Sĩ	PGS	GS
1	Giảng viên toàn thời gian						
	Lĩnh vực 5	36	02	14	17	03	
2	Giảng viên trong độ tuổi lao động						
	Lĩnh vực 5	36	02	14	17	03	

### 3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề trước báo cáo
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ (06 cán bộ kiêm nhiệm giảng dạy)	13	13
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ (04 cán bộ kiêm nhiệm giảng dạy)	27	30

## II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

### 1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Diện tích đất/người học (m2)	40,2	47,0



2	Diện tích sàn/người học (m2)	17,44	22,3
3	Tỷ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	100%	100%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	1179,14	445
5	Số bản sách/người học	60.6	17,6
6	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	850Mbps	450Mbps

## 2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

Stt	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )
1	Trụ sở chính	762 Cách Mạng Tháng 8, Phường Bà Rịa, Tp. Hồ Chí Minh	4.806	4.175
	Tổng cộng			

## III. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

### 1. Kiểm định cơ sở giáo dục:

- Tên tổ chức kiểm định: Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục - Hiệp hội các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam.
- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng: Quy định tại Điều 46, Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Mức độ đạt kiểm định: Đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.
- Thời gian hiệu lực: từ ngày 21 tháng 4 năm 2025 Đến ngày 21 tháng 4 năm năm 2030.

### 2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

Stt	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian còn hiệu lực
1	7520501	Kỹ thuật Địa chất	Kỹ thuật Địa chất	ABET	30/9/2028
2	7520604	Kỹ thuật Dầu khí	Kỹ thuật Dầu khí	ABET	30/9/2028
3	7520501	Kỹ thuật Hóa học	Kỹ thuật Hóa học	ABET	30/9/2028

#### IV. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

##### 1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	87.38	89.38
2	Tỉ lệ tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	50.34	9.93
3	Tỉ lệ thôi học	0.36	1,48
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	0.9	1,42
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	87.5	87.5
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	79.5	78.7
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	100	100
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng với tổng thể	100	100
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	91	84,7

##### 2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp

Stt	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học				
1	Lĩnh vực 5	284	115	31	
	Chính quy	274	110	31	100%
	Hệ liên kết	10	05		
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)				
1	Lĩnh vực 5	43		18	

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

##### 1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
-----	-----------------	-------------	-------------------------------

1	Số công bố khoa học/giảng viên	1,03	1,22
2	Số công bố WoS, Scopus	0,81	0,69

## 2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

Stt	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí thực hiện trong năm
1	Đề tài nghiên cứu cấp bộ, tỉnh	0	0
2	Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở	24	2.731.000.000
3	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	0	0
4	Đề tài hợp tác quốc tế	3	1.183.000.000
	<b>Tổng số</b>	<b>27</b>	<b>3.914.000.000</b>

## 3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

Stt	Công trình công bố	Năm báo cáo	Năm trước liền kề báo cáo
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus và bằng độc quyền giải pháp hữu ích	4	09
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	29	25
3	Tổng số bằng sáng chế	01	01

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

Stt	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	8%	6%

2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	0.257	0.125
---	-----------------------------	-------	-------

## 2. Kết quả thu chi hoạt động

Stt	Chỉ số thống kê	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
A	<b>TỔNG THU HOẠT ĐỘNG</b>	109.267	72.227
I	Hỗ trợ thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	69.815	39.065
II	Thu giáo dục và đào tạo	38.732	20.351
1	Học phí, lệ phí từ người học	5.780	3.337
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	1.692	
3	Thu khác	31.260	17.014
III	Thu Khoa học và công nghệ	0.720	12.774
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		3.250
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	0.720	7.180
3	Thu khác		2.344
IV	Thu khác (thu nhập ròng)		37
B	<b>TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG</b>	101.009	63.523
I	Chi lương, thu nhập	21.510	35.726
1	Chi lương, thu nhập của giảng viên	9.234	10.430
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	12.276	24.846
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	47.999	3.154
1	Chi cho đào tạo	3.100	1.652

2	Chi cho nghiên cứu	4.235	623
3	Chi cho phát triển đội ngũ	2.610	
4	Chi phí chung và chi khác	38.054	870
III	Chi hỗ trợ người học	1.310	2.280
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	1.004	707
2	Chi hoạt động nghiên cứu	0.306	1.464
3	Chi hoạt động khác		109
IV	Chi khác	30.190	22.822
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	8.258	8.704

*TP.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Lê Quốc Phong**